

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 18 – 01 – 2022  
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Minh Tân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Kiên Nhẫn.

2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Minh H1, sinh năm 1972 (vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Kim T1, sinh năm 1973 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp A, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2021 và Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 19 tháng 5 năm 2021, nguyên đơn anh Hồ Minh H1 trình bày:*

Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết, được sự đồng ý của gia đình, anh và chị Nguyễn Kim T1 tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 10/8/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể điều hòa được làm cho vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc. Nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2015 đến nay không trở về đoàn tụ. Sau thời gian sống ly thân, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu được ly hôn với chị T1.

Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con: Anh và chị T1 có với nhau 02 người con chung tên Hồ Thảo M, sinh ngày 12/5/2004 và Hồ Minh H2, sinh ngày 17/6/2007. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, cháu H2 phù hợp với nguyện vọng của các con, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do làm việc ở xa, đi lại khó khăn, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

*Tại Bản tự khai ngày 22 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình xét xử, bị đơn chị Nguyễn Kim T1 trình bày:*

Chị thống nhất lời trình bày của anh H1 về quan hệ hôn nhân và con chung, không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng 07 năm nay anh H1 đi làm ăn xa, mỗi lần anh H1 về nhà thì vợ chồng xảy ra cự cãi làm ảnh hưởng đến hạnh phúc, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trước khi anh H1 gửi đơn yêu cầu ly hôn, anh H1 và chị thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo yêu cầu khởi kiện của anh H1, chị có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Tùy Tòa án giải quyết, chị không có ý kiến.

Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị đồng ý giáo dục cháu M và cháu H2 cho anh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Để chị và anh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

#### **- Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là yêu cầu về ly hôn và tranh chấp về nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] Về thủ tục xét xử: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H1 đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 theo thủ tục chung.

**- Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Anh H1 và chị T1 là vợ chồng hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xuất phát từ nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể điều hòa được làm cho vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi trong thời gian dài dẫn đến mất hạnh phúc. Anh H1, chị T1 cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không còn hạnh phúc. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hôn nhân giữa anh H1 và chị T1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa anh H1 và chị T1.

[2] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con: Anh H1 và chị T1 có với nhau 02 người con chung là cháu Hồ Thảo M, sinh ngày 12/5/2004 đã trên 17 tuổi và cháu Hồ Minh H2, sinh ngày 17/6/2007 đã trên 14 tuổi đều có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn muốn được tiếp tục sống chung với anh H1. Chị T1 đồng ý giao 02 cháu cho anh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1 không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng cho con. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết giao cháu M, cháu H2 cho anh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, ghi nhận ý kiến của anh H1 không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng cho con, chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Do không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4] Từ những phân tích và điều luật viện dẫn áp dụng như nhận định tại các đoạn [1], [2] “Về tố tụng” và các đoạn [1], [2], [3] “Về nội dung”, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H1, ý kiến của chị T1, giải quyết theo hướng đã nhận định như trên.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, Tòa án giải quyết anh H1 phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa anh Hồ Minh H1 và chị Nguyễn Kim T1.

**2. Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con:**

2.1. Giao cháu Hồ Thảo M, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2004 và cháu Hồ Minh H2, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2007 cho anh Hồ Minh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận ý kiến của anh Hồ Minh H1 không yêu cầu chị Nguyễn Kim T1 phải cấp dưỡng cho con.

2.3. Chị Nguyễn Kim T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:** Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc anh Hồ Minh H1 phải chịu án phí giải quyết ly hôn số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh H1 đã nộp theo biên lai thu số N 0011125 ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

**5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6. Vụ án được xét xử công khai.** Vắng mặt anh Hồ Minh H1, có mặt chị Nguyễn Kim T1. Báo cho chị Thủy có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh H1 vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- ND + BD: 02;
- UBND xã T2: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Cao Minh Tân**